TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS-ST.
Ngày: 02/7/2019.
V/v Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Nam Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Cửu Long.

2/ Ông Cao Quốc Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2019, về "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP KD (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Phường A, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Phạm Trường T, sinh năm: 1994; địa chỉ liên hệ: Phường A, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 369/2019/UQ-TTT ngày 02/01/2019 của Ngân hàng TMCP KD).

2. *Bị đơn:* Bà Hoàng Thùy D, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần KD (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ông Phạm Trường T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 21/9/2016, bà D và Ngân hàng ký hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát

hành và sử dụng thẻ) hạn mức tín dụng 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 40.678.188 đồng. Bà D đã thanh toán 30.300.000 đồng. Ngân hàng đã rất nhiều lần nhắc nhở nhưng bà D không có thiện chí trả nợ. Đến ngày 01/02/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà D phải trả một lần số tiền 34.215.121 (Ba mươi bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn một trăm hai mươi mốt đồng) gồm nợ gốc 21.992.207 (Hai mươi mốt triệu chín trăm chín mươi hai nghìn hai trăm lẻ bảy đồng) và lãi quá hạn là 12.222.914 (Mười hai triệu hai trăm hai mươi hai nghìn chín trăm mười bốn đồng) tạm tính đến ngày 02/7/2019 cho Ngân hàng ngay sau khi án có hiệu lực thi hành.

Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu người nào khác có trách nhiệm đối với khoản nợ trên.

Tòa án nhân dân Quận 2 đã tiến hành tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Hoàng Thùy D. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn bà D vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần 2.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về mặt tố tụng của vụ án: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Do bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận giữa các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần KD và bà Hoàng Thùy D là tranh chấp hợp đồng tín dụng; căn cứ hợp đồng thẻ tín dụng Bị đơn bà Hoàng Thùy D ghi nơi cư trú tại Quận 2 nên căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

[2] Về tố tụng:

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tống đạt niêm yết các văn bản tố tụng cho các đương sự đầy đủ và theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa sơ thẩm thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Hoàng Thùy D vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn bà Hoàng Thùy D.

Xét phạm vi giải quyết của vụ án: Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn trong vụ án nên Hội đồng xét xử nhận thấy phạm vi giải quyết vụ án là trong phạm vi các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ:

Các đương sự đã biết được các chứng cứ của nhau, Tòa án đã cho công khai toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà D thanh toán số tiền 34.215.121 (Ba mươi bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn một trăm hai mươi mốt đồng) gồm nợ gốc 21.992.207 (Hai mươi mốt triệu chín trăm chín mươi hai nghìn hai trăm lẻ bảy nghìn đồng) và lãi quá hạn là 12.222.914 (Mười hai triệu hai trăm hai mươi hai nghìn chín trăm mười bốn đồng) tạm tính đến ngày 02/7/2019 cho Ngân hàng ngay sau khi án có hiệu lực thi hành.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ hợp đồng tín dụng 21/9/2016 do nguyên đơn cung cấp và lời khai của nguyên đơn cho thấy bà D đã giao dịch với tổng số tiền 40.678.188 đồng và bà D đã thanh toán 30.300.000 đồng. Do bà D không thanh toán các khoản nợ đến hạn, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/02/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của bà D thành nợ quá hạn.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt hợp lệ triệu tập bà D đến Tòa để trình bày lời khai, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải để đối chất về khoản nợ và số tiền mà bà D đã thanh toán nhưng bà D cố tình trốn tránh không đến Tòa là vi phạm điểm 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đồng thời căn cứ Điều 23 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa các bên đã ký kết thì yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà D phải thanh toán toàn bộ bộ số tiền là số tiền 34.215.121 (Ba mươi bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn một trăm hai mươi mốt đồng) tạm tính đến ngày 02/7/2019 cho Ngân hàng ngay sau khi án có hiệu lực thi hành gồm nợ gốc và nợ lãi quá hạn nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

Bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 21.992.207 (Hai mươi mốt triệu chín trăm chín mươi hai nghìn hai trăm lẻ bảy nghìn đồng) kể từ ngày 03/7/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2:

Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của Kiểm sát viên về quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bà Hoàng Thùy D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.710.756 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 5; khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 21; khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; 92; Điều 95; Điều 96; Điều 210 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 92 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 147, Điều 178, Điều 181, Điều 182, Điều 183, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần KD:

Buộc bà Hoàng Thùy D có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng ngày 21/9/2016; nợ gốc, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 02/7/2019 cụ thể:

Tổng dư nợ: 34.215.121 (Ba mươi bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn một trăm hai mươi mốt đồng) gồm nợ gốc 21.992.207 (Hai mươi mốt triệu chín trăm chín mươi hai nghìn hai trăm lẻ bảy đồng) và lãi quá hạn là 12.222.914 (Mười hai triệu hai trăm hai mươi hai nghìn chín trăm mười bốn đồng) tạm tính đến ngày 02/7/2019 cho Ngân hàng thương mại cổ phần KD ngay sau khi án có hiệu lực thi hành.

Bà Hoàng Thùy D phải tiếp tục trả tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 03/7/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng

cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 1.710.756 (Một triệu bảy trăm mười nghìn bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) bà D phải chịu. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 717.072 (Bảy trăm mười bảy nghìn không trăm bảy mươi hai đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần KD theo biên lai thu số AC/2017/0015985 ngày 15/01/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập. Bà D chưa nộp án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Thời hạn kháng cáo bản án của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Thời hạn kháng nghị bản án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 là 15 ngày, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *Tòa án nhân dân TP.HCM;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;*
- *Lưu VT, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Nam Phương